

Phụ lục 2.2: Mẫu dự toán kinh phí đề tài

(Theo Quyết định số 1874/QĐ-BNN-KHCN ngày 20 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ TÀI

A. Theo nội dung chi

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng số		Nguồn vốn		
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	SNKH	Tự có	Khác
1	2	3	4	5	6	7
1	Công lao động (khoa học, phổ thông)					
2	Nguyên, vật liệu, năng lượng					
3	Thiết bị, máy móc					
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ					
5	Đào tạo					
6	Chi khác					
Tổng cộng:						

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ TÀI

B. Theo nhóm mục chi

Đơn vị :1000 đồng

TT	Nhóm mục chi	Tổng số		Nguồn vốn		
		Kinh phí	Tỷ lệ (%)	SNKH	Tự có	Khác
1	2	3	4	5	6	7
I	Nhóm 1: Thanh toán cá nhân					
	(bao gồm các mục chi: 100, 101, 102,106)					
II	Nhóm 2: Nghiệp vụ chuyên môn					
	(bao gồm các mục chi: 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 119)					

III	Nhóm 3: Mua sắm sửa chữa					
	(bao gồm các mục chi: 118, 144, 145, 157)					
IV	Nhóm 4: Các khoản chi khác					
	(bao gồm các mục chi: 134,)					
Tổng cộng:						

** Ghi chú: Các mục chi của Hệ thống Mục lục Ngân sách nhà nước được ban hành theo Quyết định số 280 TC/QĐ/NSNN ngày 15/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và được sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định số 26/2004/QĐ-BTC ngày 18/3/2004 và Quyết định số 23/2005/QĐ-BTC ngày 15/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐỀ TÀI

C. Giải trình các khoản chi

Khoản 1. Công lao động (khoa học, phổ thông)

Đơn vị : 1000 đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Tổng kinh phí	Nguồn vốn		
				SNK H	Tự có	Khác
1	2	3	4	4	5	6
1		Thuê khoán lao động khoa học				
2		Thuê khoán lao động phổ thông				
		Cộng				

Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: 1000 đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Đơn vị đo	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn		
							SNK H	Tự có	Khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1		Nguyên vật liệu							

II		Khấu hao thiết bị (chỉ khai mục này khi cơ quan chủ trì là doanh nghiệp)							
III		Thuê thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)							
Cộng :									

Khoản 4. Xây dựng, sửa chữa nhỏ

Đơn vị: 1000 đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn		
				SNK H	Tự có	Khác
1		Chi phí xây dựng m ² nhà xưởng , PTN				
2		Chi phí sửa chữam ² nhà xưởng , PTN				
3		Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước				
4		Chi phí khác				
		Cộng:				

Khoản 5. Đào tạo

Đơn vị: 1000 đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn		
				SNK H	Tự có	Khác
1	2	3	4	5	6	7
1						
2						
3						
4						

Khoản 6. Chi khác

Đơn vị: 1000 đồng

TT	Mục chi	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn		
				SNK H	Tự có	Khác
1	2	3	4	5	6	7
1		Xây dựng thuyết minh đề tài				
2		Kinh phí quản lý (của cơ quan chủ trì)				
3		Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ, nghiệm thu				
		- Chi phí kiểm tra trung gian				
		- Viết báo cáo tổng kết đề tài				
4		- Chi phí nghiệm thu nội bộ				
		Hội nghị, Hội thảo				
5		Chi khác				
		- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm				
		- Dịch tài liệu				
		- Đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ				
		- Khác				
6		Phụ cấp chủ nhiệm đề tài				
		Cộng:				

....., Ngày tháng năm 200...

Chủ nhiệm đề tài
(Họ tên, chữ ký)

Cơ quan chủ trì đề tài
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)